

Số: 225 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 25 tháng 8 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai**

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

Để có nguồn tư liệu phục vụ công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; bảo tồn văn hóa, cải tạo phong tục, tập quán lạc hậu trong từng đồng bào dân tộc, từng nhóm, ngành dân tộc cư trú trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc nhằm hỗ trợ công tác báo cáo, thống kê về tình hình công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý Nhà nước về dân tộc.

**II. YÊU CẦU**

Xác định tỉnh Lào Cai có bao nhiêu thành phần dân tộc, nhóm ngành dân tộc; tình hình về kinh tế, văn hóa - xã hội; tập quán sinh hoạt; địa bàn cư trú của từng dân tộc đang sinh sống trên địa bàn tỉnh; hệ thống các văn bản về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Xây dựng phần mềm quản lý bộ dữ liệu các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai.

Dữ liệu được lựa chọn, tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc; hằng năm được rà soát, cập nhật, bổ sung.

**III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Nội dung bộ dữ liệu về dân tộc thiểu số của tỉnh**

**1.1 Xác định số dân tộc thiểu số, thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh:**

- Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, tham khảo dữ liệu hiện có của tỉnh, của Ủy ban Dân tộc để xác định về số dân tộc thiểu số, thành phần dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai (tổ chức khảo sát, điều tra toàn bộ thành phần dân tộc trên địa bàn tỉnh, trừ 12 dân tộc thiểu số đã có dữ liệu trong cuốn sách Văn hóa dân gian các dân tộc Lào Cai do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát hành năm 2016).

- Biên tập dữ liệu cơ bản (dân số, lịch sử, địa bàn cư trú, văn hóa, tập quán sinh hoạt,...) của từng dân tộc, thành phần dân tộc.

**1.2. Thu thập, xử lý, phân tích, đánh giá thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu thực trạng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai:**

- Nội dung dữ liệu:

Thể hiện 42 chỉ tiêu về: Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, y tế, giáo dục, cán bộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, người có uy tín, thôn bản chưa có điện, trường học chưa đạt chuẩn, tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi, số học sinh tốt nghiệp đại học, cao đẳng chưa có việc làm, số hộ dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất, danh mục công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư bằng nguồn vốn chương trình 135,...

Các chỉ tiêu được thể hiện bằng số liệu trên các bảng biểu 3 cấp: Tỉnh, huyện, xã và thể hiện đối với từng dân tộc (trừ 24 chỉ tiêu chỉ thể hiện ở cấp tỉnh).

- Đơn vị cung cấp dữ liệu:

+ Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành; căn cứ vào kết quả các cuộc điều tra hoặc số liệu sẵn có, các sở, ban, ngành cung cấp dữ liệu, bằng cách điền vào bảng biểu do Ban Dân tộc soạn thảo, đã được UBND tỉnh duyệt (*Theo 24 mẫu biểu đính kèm tại phần Phụ lục*)

+ 18 chỉ tiêu do UBND cấp huyện, cấp xã cung cấp. Ban Dân tộc tổ chức tập huấn cho các huyện, thành phố, cán bộ cấp xã để đưa dữ liệu vào các bảng biểu. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện điều tra, thống kê từ cơ sở, thẩm định dữ liệu của cấp xã, tổng hợp cấp huyện, nhập dữ liệu vào phần mềm báo cáo, gửi dữ liệu cả cấp xã và cấp huyện cho Ban Dân tộc tỉnh (*Theo mẫu biểu đính kèm tại phần Phụ lục*)

**1.3. Tập hợp, thống kê, phân loại các văn bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc:**

Thu thập, rà soát phân loại các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc, chính sách dân tộc, thể hiện trong từng lĩnh vực:

a) Hệ thống các văn bản thể hiện quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về công tác dân tộc:

- Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng các thời kỳ; văn bản của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy Lào Cai về công tác dân tộc.

b) Hệ thống văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc, chính sách dân tộc đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, biên tập theo từng lĩnh vực:

- Chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững: Hệ thống các văn bản của Trung ương, của tỉnh đầu tư cho cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, các chính sách về tín dụng,... đầu tư cho các xã, đồng bào dân tộc vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới của tỉnh.

- Các chính sách về an sinh xã hội: Hệ thống các văn bản của Trung ương, của tỉnh đầu tư, hỗ trợ cho các xã, đồng bào dân tộc thiểu số về nước ăn, điện sinh

hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn; chính sách về đào tạo, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Chính sách về y tế, văn hóa, giáo dục.

- Chính sách về cán bộ đối với người dân tộc thiểu số; phát triển nguồn nhân lực trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

*(Có Phụ lục bộ dữ liệu về dân tộc tỉnh Lào Cai kèm theo)*

**1.4 Thời gian thực hiện:** Năm 2017, 2018.

*Hàng năm cập nhật dữ liệu các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.*

**1.5 Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn ngân sách tỉnh.

**2. Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc; tích hợp lên Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai:**

**2.1 Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc, gồm các nội dung sau:**

+ Nội dung 1: Xây dựng thành phần quản lý thông tin của từng dân tộc trên địa bàn tỉnh.

+ Nội dung 2: Xây dựng các thành phần báo cáo, tổng hợp về các chỉ tiêu, bảng biểu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ cấp huyện lên Ban Dân tộc tỉnh, có phần mở rộng để thêm, bớt chỉ tiêu, cập nhật bổ sung nội dung các chỉ tiêu. Phần mềm báo cáo mở rộng để có thể sau này thực hiện cập nhật báo cáo từ cấp xã. Một số chỉ tiêu sau khi chọn lọc sẽ đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Ban Dân tộc.

+ Nội dung 3: Xây dựng thành phần quản lý văn bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Đào tạo, hướng dẫn các đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc.

- Thực hiện tích hợp dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc trên Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai.

**2.2 Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2018 - 2020.

*Hàng năm cập nhật dữ liệu các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.*

**2.3 Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, lập bộ dữ liệu về dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai.

Xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc, học tập kinh nghiệm của một số tỉnh bạn; phối hợp với các cơ quan Trung ương và địa phương để khai thác tư liệu; mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức Hội thảo thẩm định dữ liệu trước khi nhập dữ liệu vào phần mềm, tổ chức Hội thảo thẩm định toàn bộ sản phẩm sau khi đã hoàn thành.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Cung cấp kết quả nghiên cứu khoa học về công tác dân tộc; phối hợp khảo sát, biên tập dữ liệu về các dân tộc thiểu số, thành phần dân tộc thiểu số đang cư trú tại Lào Cai.

3. Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp điều tra, khảo sát, tổng hợp dữ liệu về dân tộc thiểu số.

4. Các sở, ban, ngành: Nội vụ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông Vận tải; Công thương; Công an tỉnh; Tư pháp; Tòa án tỉnh và đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp cung cấp dữ liệu về các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp xây dựng thiết kế phần mềm cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc, đồng thời hỗ trợ tích hợp dữ liệu lên Cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai.

6. Sở Tài chính:

- Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai do Ban Dân tộc tỉnh xây dựng, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (mức kinh phí theo tham mưu của Sở Tài chính tại Công văn số 124/STC-TCHCSN ngày 23/01/2017 về việc nguồn kinh phí thực hiện việc điều tra, khảo sát lập bộ dữ liệu về các dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai).

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu, đề xuất việc cân đối kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có) giai đoạn 2018 - 2020 để xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

7. UBND cấp huyện triển khai điều tra, thống kê, cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh xây dựng bộ dữ liệu về các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai, yêu cầu các sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. *sh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, PCVP2;
- Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH1,4. *sh*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*alle*

**Nguyễn Hữu Thế**



## **PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 225 /KH-UBND ngày 25 /8/2017  
của UBND tỉnh Lào Cai)*

**Bộ dữ liệu về dân tộc tỉnh Lào Cai gồm 3 nội dung:**

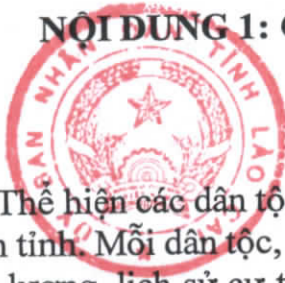
Nội dung 1: Các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai.

Nội dung 2: Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai.

Nội dung 3: Hệ thống văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

*(Có các nội dung chi tiết đính kèm)*

## NỘI DUNG 1: CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH LÀO CAI



Thể hiện các dân tộc thiểu số, thành phần dân tộc thiểu số đang sinh sống trên địa bàn tỉnh. Mỗi dân tộc, thành phần dân tộc được thể hiện từ 1 - 3 trang A4 dữ liệu về: Số lượng, lịch sử cư trú, địa bàn sinh sống, phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt, lao động, sản xuất, trang phục,... Có ảnh minh họa. Ví dụ:

### **Dân tộc Mông:**

- Tên tự gọi:
- Tên gọi khác:
- Nhóm, ngành:
- Số lượng người:
- Tiếng nói:
- Chữ viết:
- Lịch sử:
- Hoạt động sản xuất:
- Ăn:
- Mặc:
- Ở:
- Học:
- Đi lại / phương tiện vận chuyển:
- Lễ tết:
- Lễ hội:
- Cưới xin:
- Ma chay:
- Thờ cúng:
- Văn nghệ:
- Trò chơi: *ph*



## NỘI DUNG 2: CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

-----

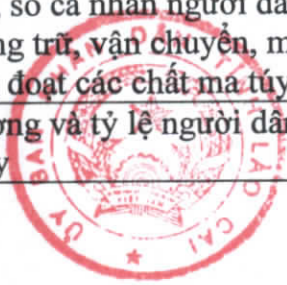
Bao gồm 42 chỉ tiêu, trong đó 24 chỉ tiêu các sở, ban, ngành của tỉnh cung cấp, 18 chỉ tiêu cấp xã cung cấp, huyện tổng hợp. Cụ thể như sau:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	CHỈ TIÊU SỐ	ĐƠN VỊ BÁO CÁO SỐ LIỆU
<b>I</b>	<b>Cấp xã: 18 chỉ tiêu</b>		
1	Thống kê dân số người dân tộc thiểu số	01	UBND xã cung cấp số liệu, UBND huyện tổng hợp báo cáo
2	Thống kê số hộ người dân tộc thiểu số	02	
3	Thống kê thực trạng trình độ của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh	03	
4	Thống kê số hộ nghèo người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc	04	
5	Thống kê số hộ cận nghèo người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc	05	
6	Số lượng, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số làm dịch vụ, du lịch	06	
7	Số lượng, tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số làm nghề thủ công truyền thống	07	
8	Số lượng, tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất	08	
9	Số lượng, tỷ lệ hộ gia đình dân tộc thiểu số thiếu đất ở	09	
10	Số hộ dân tộc thiểu số không có nhà ở hoặc đang ở nhà tạm	10	
11	Thống kê số lượng người dân tộc thiểu số không biết nói, đọc, viết chữ phổ thông	11	
12	Thống kê sinh viên là người dân tộc thiểu số đang theo học tại các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học	12	
13	Số lượng và tỷ lệ người dân tộc thiểu số kết hôn chia theo tình trạng tảo hôn và dân tộc	13	
14	Số lượng người dân tộc thiểu số đã từng kết hôn chia theo tình trạng hôn nhân cận huyết và dân tộc	14	
15	Số lượng nhà văn hóa thôn	15	
16	Số lượng hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia	16	
17	Số lượng, tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số đến cơ sở y tế khám thai	17	
18	Số lượng, tỷ lệ phụ nữ dân tộc thiểu số đến cơ sở y tế sinh đẻ và sinh con tại nhà	18	

II	<b>Các sở, ban ngành của tỉnh: 24 chỉ tiêu</b>		
1	Danh mục công trình cơ sở hạ tầng thuộc nguồn vốn chương trình 135	19	Ban Dân tộc
2	Danh sách thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020	20	
3	Số lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	21	
4	Số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan MTTQ và các tổ chức đoàn thể	22	
5	Số lượng và tỷ lệ thôn, bản chưa có đường giao thông được cứng hóa đến trung tâm xã	23	Sở Giao thông Vận tải
6	Số lượng, tỷ lệ thôn, bản đã sử dụng điện lưới quốc gia	24	Sở Công thương
7	Danh sách doanh nghiệp là người dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai	25	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Danh sách Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân dân gian người dân tộc thiểu số	26	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9	Số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan Đảng	27	Lấy số liệu từ Ban Tổ chức Tỉnh ủy
10	Số lượng cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	28	Sở Nội vụ
11	Số lượng đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp là người dân tộc thiểu số	29	
12	Thông kê tình hình học sinh, sinh viên hệ cử tuyển	30	
13	Số học sinh người dân tộc thiểu số bỏ học, lưu ban	31	Sở Giáo dục và Đào tạo
14	Thông kê số lượng giáo viên các cấp là người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc	32	
15	Thông kê số lượng học sinh các cấp là người dân tộc thiểu số chia theo thành phần dân tộc	33	
16	Số lượng trường phổ thông dân tộc nội trú	34	
17	Số vụ ly hôn, số cuộc kết hôn người dân tộc thiểu số	35	Sở Tư pháp, Tòa án tỉnh
18	Số lượng người dân tộc thiểu số nhiễm HIV/AIDS	36	Sở Y tế
19	Số lượng và tỷ lệ xã có trạm y tế đạt chuẩn	37	
20	Thông kê số lượng, tỷ lệ cán bộ y tế người dân tộc thiểu số	38	
21	Số vụ, số cá nhân người dân tộc thiểu số buôn lậu	39	Lấy số liệu từ Công an tỉnh
22	Số vụ, số người là phụ nữ, trẻ em người dân tộc thiểu số bị mua bán	40	



23	Số vụ, số cá nhân người dân tộc thiểu số tham gia tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các chất ma túy	41
24	Số lượng và tỷ lệ người dân tộc thiểu số nghiện ma túy	42



**NỘI DUNG 3: HỆ THỐNG VĂN BẢN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**



**I. Văn bản của Đảng, văn bản chung của Chính phủ, của ngành**

STT	Số, ngày tháng năm văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Thời điểm có hiệu lực / hết hiệu lực	
VD1	Nghị định 05/2011/NĐ-CP	Chính phủ	Về công tác dân tộc	04/3/2011 còn hiệu lực	Tài về
VD2	Chi thị 40-CT/TU ngày 28/3/2014	Tỉnh ủy Lào Cai	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Lào Cai		Tài về
VD3	Chi thị 34-CT/TU ngày 13/12/2013	Tỉnh ủy Lào Cai	Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lào Cai		Tài về
.....					

**II. Hệ thống các chính sách dân tộc**

STT	Số, ngày tháng năm văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Thời điểm có hiệu lực / hết hiệu lực	
<b>I</b>	<b>Nhóm chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững</b>				
VD1	Quyết định 551/QĐ-TTg ngày 04/4/2013	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các	04/4/2013	Tài về

			thôn, bản đặc biệt khó khăn		
<b>II</b>	<b>Nhóm chính sách an sinh xã hội</b>				
					Tài về
<b>III</b>	<b>Chính sách về y tế, văn hóa, giáo dục</b>				
					Tài về
<b>IV</b>	<b>Chính sách về cán bộ người dân tộc thiểu số</b>				
					Tài về
<b>V</b>	<b>Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTS</b>				